

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	20.701.492	2.585.578	12,49
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	139.000	289.005	207,92
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.053.000	31.033	0,77
3	Thu bổ sung	16.118.638	2.265.540	14,06
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.342.000	1.742.000	27,47
	- Bổ sung có mục tiêu	9.776.638	523.540	5,36
4	Thu chuyển nguồn	390.854		
II	TỔNG SỐ CHI	20.474.454	1.738.470	8,49
1	Chi đầu tư phát triển	12.319.848	360.842	2,93
2	Chi thường xuyên	8.154.606	1.377.628	16,89
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.